

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

(Áp dụng cho Khách hàng liên kết Ví điện tử với TKTT/Thẻ BVBank, thực hiện giao dịch từ TKTT/Thẻ thông qua Ví điện tử Đối tác)

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

1. **Khách hàng:** Là Khách hàng cá nhân đang sử dụng ứng dụng Ví điện tử của Đối tác và sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ của BVBank, có nhu cầu và đủ điều kiện liên kết và sử dụng Ví điện tử với Tài khoản thanh toán hoặc Thẻ ghi nợ.
2. **Ngân hàng/BVBank:** Là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt.
3. **Tổ chức cung ứng Ví điện tử (Đối tác):** Là Đối tác hợp tác với BVBank cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán cho Khách hàng thông qua ứng dụng Ví điện tử của Đối tác, sau đây gọi tắt là "Đối tác liên kết" hoặc "Đối tác".
4. **Kênh đối tác:** Là Website/ứng dụng Đối tác/kênh giao dịch bằng phương tiện điện tử của Đối tác.
5. **Ví điện tử:** Là phương tiện lưu trữ tiền điện tử hay còn gọi là Tài khoản Ví điện tử do Đối tác cung cấp cho Khách hàng, cho phép Khách hàng sử dụng dịch vụ thông qua ứng dụng Ví điện tử của Đối tác.
6. **Ứng dụng Ví điện tử:** Là một ứng dụng trên điện thoại di động thuộc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng và vận hành hợp pháp của Đối tác để cung cấp các dịch vụ trung gian thanh toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép và các dịch vụ khác triển khai dưới thương hiệu Đối tác.
7. **Tài khoản thanh toán/TKTT:** Là tài khoản thanh toán VND của Khách hàng mở tại BVBank.
8. **Thẻ ghi nợ/Thẻ:** Là thẻ ghi nợ của Khách hàng mở tại BVBank.
9. **Liên kết Ví điện tử/Liên kết:** Là việc Khách hàng thực hiện liên kết Ví điện tử của Khách hàng với TKTT/Thẻ của chính Khách hàng mở tại BVBank để thực hiện các giao dịch nạp tiền vào, rút tiền ra khỏi Ví điện tử, chuyển tiền, thanh toán hoặc các giao dịch hợp pháp khác thông qua TKTT/Thẻ đã liên kết theo quy định pháp luật.
10. **Hủy liên kết:** Là việc Khách hàng thực hiện hủy liên kết Ví điện tử với TKTT/Thẻ BVBank trên ứng dụng Đối tác hoặc các kênh triển khai do BVBank và Đối tác hợp tác cung cấp.
11. **OTP (One Time Password):** là hình thức xác nhận giao dịch điện tử bằng mã khóa bí mật trong đó mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định. OTP được BVBank gửi cho Khách hàng qua SMS, token, email hoặc một phương thức/thiết bị xác thực khác do BVBank triển khai phù hợp quy định của Pháp luật và công bố từng thời kỳ.
12. **Mã PIN:** Là hình thức xác nhận bằng mã khóa bí mật trong đó mã khóa bí mật được tạo từ một chuỗi các chữ số. Khách hàng nhập mã PIN trên giao diện xác nhận giao dịch để xác nhận giao dịch.
13. **Sinh trắc học:** Là những thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học cá biệt và ổn định của một người để nhận diện, phân biệt người này với người khác như ảnh khuôn mặt, vân tay, mống mắt, giọng nói.... Sinh trắc học áp dụng tại Điều khoản và điều kiện này là dữ liệu sinh trắc học khuôn mặt của Khách hàng được BVBank thu thập, kiểm tra, đối chiếu, xác minh chính xác Khách hàng theo các biện pháp công nghệ được BVBank triển khai phù hợp theo quy định của NHNN từng thời kỳ.
14. **Hình thức xác nhận giao dịch Đối tác:** Là phương thức xác nhận giao dịch do Đối tác cung ứng dịch vụ Ví điện tử yêu cầu, được áp dụng trên Kênh Đối tác để Khách hàng xác nhận đồng ý nội dung hoặc ký kết hợp đồng hoặc xác nhận giao dịch, bao gồm mã PIN và các biện pháp khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 2. Liên kết Ví điện tử với TKTT/Thẻ BVBank và giao dịch bằng TKTT/Thẻ đã liên kết

1. Điều kiện liên kết với TKTT/Thẻ BVBank
 - a) TKTT hoặc Thẻ của Khách hàng sử dụng để liên kết với Ví điện tử phải có trạng thái hoạt động và không bị hạn chế giao dịch bằng phương tiện điện tử.

- b) Khách hàng đã định danh Ví điện tử với đầy đủ các thông tin và hồ sơ mở Ví điện tử theo quy định của NHNN từng thời kỳ.
 - c) Giấy tờ tùy thân tại BVBank còn hiệu lực và Khách hàng đã được BVBank hoàn thành việc xác minh thông tin nhận biết KH, đối chiếu khớp đúng thông tin Sinh trắc học của Khách hàng với thông tin Sinh trắc học được lưu tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hoặc với dữ liệu Sinh trắc học được thu thập thông qua gặp mặt trực tiếp Khách hàng đối với trường hợp là người nước ngoài không sử dụng danh tính điện tử, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch theo các biện pháp công nghệ được BVBank triển khai phù hợp theo quy định của NHNN từng thời kỳ.
 - d) Số điện thoại và thông tin giấy tờ tùy thân đăng ký Ví điện tử phải trùng khớp với thông tin đăng ký tại BVBank.
 - e) Khách hàng đã đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử của BVBank.
 - f) Đã đọc và đồng ý Điều khoản và điều kiện này.
 - g) Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của Đối tác cung cấp Ví điện tử.
2. Bằng việc đăng ký liên kết Ví điện tử với TKTT/Thẻ BVBank thông qua ứng dụng Đối tác, Khách hàng khẳng định mình hiểu, biết rõ và xác nhận đồng ý:
- a) Đồng ý cho Đối tác tiếp nhận, chia sẻ thông tin Khách hàng và chuyển tiếp dữ liệu liên kết, chỉ thị và các xác nhận của Khách hàng được thực hiện trên ứng dụng Đối tác đến hệ thống BVBank để thực hiện liên kết Ví điện tử và xử lý các giao dịch thanh toán, chuyển tiền, nạp, rút tiền Ví điện tử từ/về TKTT hoặc Thẻ của Khách hàng. Mọi sự đồng ý của Khách hàng tại Bản điều khoản điều kiện này là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền và nghĩa vụ của các Bên theo các quy định pháp luật có liên quan (bao gồm việc BVBank được thực hiện toàn bộ các quyền của Bên Kiểm Soát và Xử lý dữ liệu theo quy định của pháp luật về Bảo vệ dữ liệu cá nhân).
 - b) Để liên kết Ví điện tử với TKTT/Thẻ hoặc thực hiện giao dịch bằng TKTT/Thẻ đã liên kết, Khách hàng cần xác nhận giao dịch bằng các Hình thức xác nhận giao dịch Đối tác và phải xác nhận giao dịch bằng OTP hoặc các hình thức xác nhận giao dịch khác do BVBank cung cấp phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ (ngoại trừ các giao dịch mà BVBank chủ động trích nợ theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 điều này)
 - c) Đồng ý để BVBank được quyền chủ động trích Nợ TKTT (hoặc TKTT gắn với Thẻ ghi nợ) đã liên kết với Ví điện tử để thực hiện:
 - i. Các giao dịch qua Kênh đối tác gồm: Nạp tiền, chuyển tiền, thanh toán hàng hóa, dịch vụ và các giao dịch khác theo quy định của pháp luật thông qua TKTT/Thẻ đã liên kết với Ví điện tử.
 - ii. Hạn mức giao dịch được BVBank quy định từng thời kỳ, tuân thủ quy định của pháp luật.
 - d) Đối với các giao dịch mà BVBank chủ động trích nợ TKTT (hoặc TKTT gắn với Thẻ ghi nợ) đã liên kết với Ví điện tử:
 - i. Khách hàng thực hiện xác thực theo Hình thức xác nhận giao dịch Đối tác; và
 - ii. Khách hàng đồng ý đăng ký để BVBank xác nhận các giao dịch này thông qua kết nối giữa BVBank và Đối tác Ví điện tử, thông tin liên kết TKTT (hoặc TKTT gắn với Thẻ ghi nợ) đã liên kết với Ví điện tử.
3. Các phương thức xác nhận giao dịch sẽ được quy định áp dụng đối với từng loại giao dịch cụ thể trên cơ sở đánh giá rủi ro được BVBank quy định từng thời kỳ và tuân thủ quy định của pháp luật.
4. Khách hàng hủy liên kết TKTT/Thẻ với Ví điện tử trên các Kênh đối tác triển khai từng thời kỳ.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng

- a) Liên kết hoặc chấm dứt liên kết Ví điện tử với TKTT/ Thẻ theo quy định BVBank.

- b) Được thực hiện các giao dịch nạp, rút, chuyển tiền, thanh toán từ Ví điện tử từ/vào TKTT hoặc Thẻ và các giao dịch hợp pháp khác sau khi liên kết thành công.
- c) Các quyền khác theo quy định tại Bản điều khoản, điều kiện này và các văn bản thỏa thuận khác giữa các bên và quy định của pháp luật liên quan.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng

- a) Tuân thủ quy định tại Điều khoản và điều kiện này và các quy định tại Bản Điều khoản điều kiện về mở, sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ dành cho Khách hàng đã ký với BVBank, được BVBank đăng tải trên website chính thức <https://bvbank.net.vn> trong từng thời kỳ, quy định của pháp luật, NHNN, quy định của BVBank và Đối tác liên quan đến việc sử dụng TKTT/Thẻ và Ví điện tử theo từng thời kỳ.
- b) Các giao dịch được xem là xác lập bởi Khách hàng và Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm và không được từ chối khi Khách hàng đã xác thực theo hình thức xác thực theo quy định Điều khoản và điều kiện này.
- c) Thông báo kịp thời với BVBank khi phát hiện sai sót, nhầm lẫn trên TKTT/Thẻ hoặc TKTT/Thẻ bị lợi dụng để liên kết Ví điện tử hoặc giao dịch sau khi liên kết thành công. Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm trong mọi tổn thất liên quan đến việc Khách hàng ủy quyền hoặc cung cấp thông tin của Khách hàng cho người khác sử dụng TKTT/Thẻ/Ví điện tử hoặc tiếp cận các thông tin liên quan đến số TKTT/Thẻ, mã bảo mật in trên thẻ, các mật khẩu... của Khách hàng tại BVBank hoặc Đối tác.
- d) Thanh toán các khoản phí liên quan đến liên kết Ví điện tử với TKTT/Thẻ theo quy định BVBank.
- e) Chịu trách nhiệm và miễn trừ cho BVBank khỏi các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện giữa Khách hàng, Đối tác và các bên thứ ba khác liên quan đến việc mở, quản lý và sử dụng Ví điện tử của Khách hàng.
- f) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Bản điều khoản điều kiện này và pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của BVBank

1. Quyền của BVBank

- a) Được quyền từ chối việc liên kết hoặc từ chối việc thực hiện các giao dịch đối với TKTT/Thẻ liên kết với Ví điện tử không đáp ứng các quy định tại Bản điều khoản điều kiện này hoặc các quy định khác liên quan đến việc sử dụng Tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ giữa BVBank và Khách hàng.
- b) Được quyền phong tỏa khoản tiền được ghi có vào TKTT thông qua giao dịch rút tiền khỏi Ví điện tử khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc có cơ sở tin rằng khoản tiền này liên quan đến hoạt động gian lận/giả mạo theo quy định pháp luật và quy định của BVBank.
- c) Được miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, truyền tin của BVBank hoặc Đối tác bị lỗi dẫn đến BVBank không nhận được thông tin để thực hiện các yêu cầu nạp/rút tiền/giao dịch khác đối với Ví điện tử thông qua TKTT/Thẻ của Khách hàng.
- d) Được miễn trách nhiệm trong các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện giữa Khách hàng, Đối tác và các bên thứ ba khác liên quan đến việc mở, quản lý và sử dụng Ví điện tử của Khách hàng.
- e) Được quyền sử dụng các thông tin về Khách hàng và giao dịch của Khách hàng bao gồm cả các thông tin từ văn bản, các tài liệu do Khách hàng cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký giữa Khách hàng và BVBank để cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan trong việc hợp tác với BVBank để phát triển sản phẩm, dịch vụ của BVBank.
- f) Được quyền cung cấp các thông tin liên quan đến Khách hàng, giao dịch liên kết Ví điện tử, thanh toán từ TKTT/Thẻ liên kết của Khách hàng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cho bên thứ ba khác theo quyết định của BVBank.

- g) Các quyền khác theo quy định tại Bản điều khoản điều kiện này và các văn bản thỏa thuận khác giữa các bên và quy định của pháp luật liên quan.

2. Nghĩa vụ của BVBank

- a) Thực hiện các giao dịch ghi Nợ/ghi Có TKTT liên kết với Ví điện tử (hoặc TKTT gắn với Thẻ được liên kết với Ví điện tử) theo yêu cầu của Khách hàng theo Bản điều khoản điều kiện này.
- b) Các nghĩa vụ khác theo Bản điều khoản điều kiện này, quy định của pháp luật và quy định khác có liên quan của BVBank.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Bản điều khoản điều kiện này có thể được sửa đổi và bổ sung theo quyết định của BVBank trong từng thời kỳ. Mọi sự thay đổi, bổ sung có hiệu lực vào ngày được ghi trong thông báo hoặc ngày BVBank/Đối tác cập nhật lên ứng dụng Ví điện tử hoặc website của Đối tác/ BVBank. Việc Khách hàng tiếp tục thực hiện các giao dịch thanh toán, nạp, rút tiền Ví điện tử từ/về TKTT/Thẻ, hoặc thanh toán trực tiếp từ TKTT/Thẻ thông qua các kênh đối tác triển khai sau thời điểm Bản điều khoản điều kiện này được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực được hiểu là Khách hàng chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, bổ sung đó và không cần phải có thêm bất kỳ chấp thuận nào khác của Khách hàng.